TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2022/QĐST - KDTM	Chương Mỹ, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2022/TLST – KDTM, ngày 25 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X (E)

Trụ sở: Tầng x, Văn phòng số L8–01–11+6; Toà nhà V, số 7x LTT, Phường B, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP X là: Công ty TNHH MTV QLN - Ngân hàng TMCP X (E AMC). Địa chỉ: số 2x TĐ, phường VT, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Theo giấy ủy quyền số 02/2018/HĐUQ/EIB-AMC ngày 17/9/2018 giữa E và E AMC*)

Đại diện theo pháp luật của pháp nhân được ủy quyền là: Ông Lê Văn Q–

Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo uỷ quyền lại của pháp nhân: Ông Trần Minh T – Giám đốc khối quản lý rủi ro E (*Theo giấy uỷ quyền số 173A/2019/EIBA/UQ-CT.HĐTV ngày 19/07/2019*).

Đại diện ủy quyền lại: Ông Đỗ Quang T1 – Chuyên viên xử lý nợ của E (*Theo giấy uỷ quyền số 955/20222/EIB/UQ-TGĐ ngày 15/6/2022*).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T2 – sinh năm 1973

Đại diện theo ủy quyền của ông T2 là ông Nguyễn Văn H – SN 1971; CCCD 001071012330, cấp ngày 10/10/2021(*giấy ủy quyền ngày 09/6/2022*)

Đều ĐKHKTT tại: Xóm C, thôn TC, xã TH, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Liên quan đến Hộ gia đình ông Đỗ Quốc K:

3.1. Ông Đỗ Quốc K (tên khác: Đỗ Văn K) – sinh năm 1962;

3.2. Bà Trịnh Thị H1 – sinh năm 1962;

3.3. Anh Đỗ Văn T3 – sinh năm 1990;

Bà H1, anh T3 ủy quyền cho ông Đỗ Văn T4 – SN 1976 (giấy ủy quyền ngày 16/6/2022)

Đều HKTT tại: thôn TC, xã TH, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

3.2. Liên quan đến hộ ông Trịnh Huy T5, tức Trịnh Văn T5 (ông T5 đã chết ngày 07/5/2018):

3.2.1. Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1960 (vợ ông Thanh);

3.2.2. Anh Trịnh Văn T6 – sinh ngày 21/7/1997 (con trai ông T5 – bà M)

3.2.3. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ dân sự của ông Thanh là:

- Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1960 (vợ ông T5);
- Anh Trịnh Văn T6 – SN 1997 (con ông T5);
- Chị Trịnh Thị Th – SN 1984 (con ông T5)
- Bà Trịnh Thị Th1 – sinh năm 1990 (con ông T5);
- Bà Trịnh Thị Th2 – sinh năm 1987 (con ông T5);

Đều HKTT tại: thôn TC, xã TH, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Anh T6, chị Th, chị Th1, chị Th2 đều ủy quyền cho bà M (giấy ủy quyền ngày 10/7/2022).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ lại và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-201102097 và Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số 1703-LDS-201102303 ngày 06/06/2011: Ông Nguyễn Văn T2 còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm tính đến ngày 05/8/2022 là: **3.187.800.000đồng**, trong đó: gốc **1.000.000.000** đồng; lãi trong hạn **115.900.000** đồng; lãi quá hạn **2.071.900.000** đồng.

Kể từ ngày 06/8/2022, ông Nguyễn Văn T2 phải tiếp tục chịu các khoản lãi, lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã kí kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Nguyễn Văn T2 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ, lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ thì E có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại 02 tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 100, tờ bản đồ số 10 tại xóm C, thôn TC, xã TH, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S150259 do Uỷ ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/07/2002 đứng tên Hộ ông Trịnh Huy T5.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 178, tờ bản đồ số 10, tại xóm C, thôn TC, xã TH, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S150337 do Uỷ ban nhân dân huyện Chương Mỹ cấp ngày 22/07/2002 đứng tên Hộ ông Đỗ Văn K.

Hộ gia đình ông Đỗ Văn K gồm những người có tên trên và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nói trên để thi hành án.

Hộ gia đình bà Nguyễn Thị M và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ dân sự của ông Trịnh Huy T5 gồm những người có tên trên và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) có trách

nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nói trên để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nói trên không đủ thanh toán hết các khoản nợ của ông Nguyễn Văn T2 nói trên thì ông T2 tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T2 có đơn xin giảm án phí do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đã được chính quyền địa phương xác nhận, nên giảm 7.878.000 đồng tiền án phí cho ông T2. Ông T2 tự nguyện chịu phần án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 40.000.000 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **21.000.000** đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0075214 ngày 16/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC. THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Mai